

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:02/2024/DS-ST

Ngày 17 tháng 01 năm 2024

V/v “*Tranh chấp về Kiện đòi tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa : Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên Tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V mở phiên tòa công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST -DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp về kiện đòi tài sản* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh V.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Lê Thu Tr, sinh năm 1995, vắng mặt và chị Đào Thị Khánh H, sinh năm 1993, có mặt. Đều có địa chỉ: Số 89 Trần Phú, phường Lo, thành phố V, tỉnh V (theo văn bản uỷ quyền ngày 02/3/2022)

Bị đơn: Anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2022 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ của nguyên đơn chị Đào Thị Khánh Hòa trình bày:

Ngày 16/3/2021 anh Lê Văn Đ và anh Lê Hồng Đ có kí kết Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Theo đó anh Lê Văn Đ đặt cọc cho anh Lê Hồng Đ số tiền là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) để đảm bảo cho việc mua thửa đất số 185, diện tích 552,1m² có địa chỉ tại xã Duy Phiên, huyện T, tỉnh V. Tuy nhiên, sau đó hai bên thảo thuận tự nguyện chấm dứt hợp đồng đặt cọc này, anh Lê Hồng Đ đồng ý trả lại số tiền 700.000.000 đồng mà anh Lê Văn Đ đã đặt cọc. Ngay sau đó, anh Lê Hồng Đ đã trả lại cho anh Lê Văn Đ số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), còn 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) anh Đ xin trả dần và lãi suất phát sinh theo lãi suất ngân hàng. Ngày 18/4/2021 anh Lê Hồng Đ viết giấy nhận nợ và cam kết mỗi tháng anh Đ sẽ trả cho anh Lê Văn Đ 100.000.000 đồng, đến hết ngày 18/10/2021 anh Lê Hồng Đ sẽ trả cho anh Lê Văn Đ số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn anh Lê Hồng Đ hẹn thanh toán, anh Lê Văn Đ đã nhiều lần đòi anh Lê Hồng Đ trả nợ nhưng anh Lê Hồng Đ vẫn cố tình trốn tránh khất lần không trả tiền cho anh Lê Văn Đ.

Quá trình kí kết hợp đồng đặt cọc cũng như thanh toán tiền giữa anh Lê Hồng Đ và anh Lê Văn Đ ngoài ra không có ai khác tham gia.

Nay anh Lê Văn Đ khởi kiện anh Lê Hồng Đ yêu cầu anh Lê Hồng Đ trả cho anh Lê Văn Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/01/2024) là: 489.640.000 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó: số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/10/2021 đến ngày 17/01/2024 là: 89.640.000 đồng (theo mức lãi suất 10%/ năm x 27 tháng).

Bị đơn là anh Lê Hồng Đ đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định về thụ lý vụ án, xác

định tư cách tố tụng của các đương sự, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc anh Lê Văn Đ và anh Lê Hồng Đ ký kết hợp đồng đặt cọc với nhau nhưng sau đó hai bên tự nguyện thỏa thuận không thực hiện hợp đồng đặt cọc, anh Lê Hồng Đ đồng ý trả lại anh Lê Văn Đ số tiền đặt cọc là 700.000.000đồng, anh Lê Hồng Đ đã trả cho anh Lê Văn Đ số tiền 300.000.000đồng và viết giấy nhận nợ đối với số tiền 400.000đồng hẹn ngày trả nợ và đồng ý trả lãi theo quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ với anh Lê Hồng Đ có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ, buộc anh Lê Hồng Đ phải trả anh Lê Văn Đ tổng số tiền: 489.640.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2022 của anh Lê Văn Đ yêu cầu anh Lê Hồng Đ trả lại số tiền đã đặt cọc mà anh Lê Hồng Đ còn nợ lại là: 400.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/10/2021 cho đến khi trả nợ xong. Tòa án nhân dân huyện S đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp về kiện đòi tài sản” và giải quyết theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là anh Lê Hồng Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng anh Lê Hồng Đ đều vắng mặt. Việc anh Lê Hồng Đ cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc anh đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Qua xem xét yêu cầu đề nghị của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 16/3/2021 giữa nguyên đơn là anh Lê Văn Đ với bị đơn là anh Lê Hồng Đ kí kết Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo đó anh Lê Văn Đ giao cho anh Lê Hồng Đ số tiền 700.000.000 đồng. Nhưng sau đó hai bên thoả thuận chấm dứt hợp đồng đặt cọc và anh Lê Hồng Đ đã trả lại cho anh Lê Văn Đ số tiền 300.000.000 đồng, còn nợ lại 400.000.000 đồng và viết giấy xác nhận nợ hẹn đến ngày 18/10/2021 sẽ trả hết số tiền trên cho anh Lê Văn Đ và đồng ý trả lãi theo lãi suất của ngân hàng nếu không trả nợ đúng hạn. Việc anh Lê Văn Đ và anh Lê Hồng Đ kí kết hợp đồng đặt cọc là có thật, nhưng hai bên đã tự thoả thuận chấm dứt hợp đồng đặt cọc và anh Lê Hồng Đ đã tự nguyện trả lại cho anh Lê Văn Đ 300.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 400.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Lê Hồng Đ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Lê Hồng Đ đối với số nợ này. Tuy nhiên, Toà án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký chữ viết tên Lê Hồng Đ trong Hợp đồng đặt cọc và chữ kí chữ viết tên Lê Hồng Đ trong giấy nhận nợ so với mẫu so sánh. Tại kết luận giám định số 2690/Kl-KTHS ngày 01/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V kết luận: chữ ký chữ viết tên Lê Hồng Đ dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A (ký, ghi rõ họ tên)” trong “Hợp đồng đặt cọc” và chữ kí chữ viết tên Lê Hồng Đ phía dưới dòng “ chốt đến ngày 18.10.2020 sẽ trả hết” trong “Giấy xác nhận nợ” so với chữ ký chữ viết trong mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Như vậy, cần xác định việc anh Lê Văn Đ khởi kiện anh Lê Hồng Đ đề nghị anh Lê Hồng Đ phải thanh toán số tiền còn nợ cho anh Lê Văn Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu lãi suất: Trong giấy nhận nợ không thể hiện lãi suất, nhưng anh Lê Hồng Đ có đồng ý trả lại phạt chậm trả theo lãi suất ngân hàng, nhưng anh Lê Văn Đ chỉ yêu cầu lãi suất 10%/năm x 27 tháng với số tiền: 89.640.000đồng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Cần buộc anh Lê Hồng Đ phải trả lại anh Lê Văn Đ tổng số tiền: 489.640.000 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó: số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/10/2021 đến ngày 17/01/2024 là: 89.640.000đồng (theo mức lãi suất 10%/ năm x 27 tháng).

Trong giấy nhận nợ ghi 18/4/2020 và 18/10/2020, tuy nhiên trong giấy nhận nợ cũng xác định số nợ xuất phát từ hợp đồng đặt cọc mua đất ở xã Duy Phiên, người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Văn Đ xác nhận đây là do nhầm lẫn nên ngày ghi trong giấy nhận nợ được xác nhận là ngày 18/4/2021 và ngày 18/10/2021.

Về chi phí giám định: Do yêu cầu của anh Lê Văn Đ được chấp nhận nên cần buộc anh Lê Hồng Đ phải chịu số tiền chi phí giám định là: 2.640.000đồng.

Về án phí: Đối với yêu cầu của anh Lê Văn Đ được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Anh Lê Hồng Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 166; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ đối với anh Lê Hồng Đ.

Buộc anh Lê Hồng Đ phải trả cho anh Lê Văn Đ số tiền gốc là: 492.280.000 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó: số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, số tiền lãi là: 89.640.000đồng; chi phí giám định là: 2.640.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, người phải thi hành án không trả được, hoặc trả không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Hồng Đ phải chịu 23.585.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Lê Văn Đ số tiền 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002645 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp Bản án, quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện S;
- THA S.
- Các đương sự
- Lưu Hồ sơ; văn phòng.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

